UỶ BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG HẢI AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 808 /QĐ-UBND	*Hải An, ngày 20 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Quy hoạch Tổng mặt bằng điều chỉnh tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng Trường Trung học phổ thông chuyên Trần Phú

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HẢI AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017 và Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 ngày 26/11/2024 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 144/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quy hoạch đô thị và nông thôn; Nghi định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về Quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn và được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/05/2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD và các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 323/QĐ- TTg ngày 30/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Uỷ ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 quận Hải An đến năm 2040;

Căn cứ Quyết định số 1916/QĐ-UBND ngày 19/6/2025 của Uỷ ban nhân dân thành phố Hải Phòng về phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 (Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000) Khu đô thị mới Ngã 5 – Sân Bay Cát Bi;

Căn cứ Quyết định số 162/2025/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc Quy định một số nội dung về quy hoạch đô thị và nông thôn; tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, công bố điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền của Uỷ ban nhân dân thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 23/7/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng công trình Trường Trung học phổ thông Năng khiếu Trần Phú;

Căn cứ Quyết định số 2014/QĐ-UBND ngày 27/11/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Trường Trung học phổ thông chuyên Trần Phú- Giai đoạn 1;

Căn cứ Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh (lần 2) Dự án đầu tư xây dựng nhà học thí nghiệm, học tiếng, học bộ môn thuộc Trường Trung học phổ thông chuyên Trần Phú;

Căn cứ Quyết định số 1837/QĐ-UBND ngày 13/6/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về chủ trương đầu tư xây dựng Trường Trung học phổ thông chuyên Trần Phú (giai đoạn 3);

Căn cứ Công văn số 458/CV-CTP ngày 27/11/2025 của Trường THPT Chuyên Trần Phú về cung cấp các số liệu để điều chỉnh phương án kiến trúc Dự án đầu tư xây dựng Trường THPT chuyên Trần Phú (giai đoạn 3);

Căn cứ Thông báo số 35/TB-VP ngày 5/02/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng Thông báo kết luận của Tập thể lãnh đạo UBND thành phố tại cuộc họp nghe báo cáo về phương án quy hoạch, kiến trúc của trường THPT chuyên Trần Phú và trường THPT chuyên Nguyễn Trãi;

Căn cứ Công văn số 2242/SXD-PTĐT ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng về việc tham gia ý kiến đối với Đồ án quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Trường trung học phổ thông chuyên Trần Phú tại phường Hải An, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ Công văn số 1235/SGDĐT-KHTC ngày 05/3/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tham gia ý kiến về Đồ án quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Trường trung học phổ thông chuyên Trần Phú.

Căn cứ Văn bản số 450/BQLDDCN-DA1 ngày 13/02/2026 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Hải Phòng về việc Chấp thuận quy hoạch tổng mặt bằng điều chỉnh tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng trường Trung học phổ thông chuyên Trần Phú (giai đoạn 3);

Căn cứ Thông báo số 164/TB-HĐTĐ ngày 19/3/2026 của Hội đồng thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn phường Hải An về việc thẩm định Đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng điều chỉnh, tỷ lệ 1/500 Trường Trung học phổ thông chuyên Trần Phú tại lô 10A Lê Hồng Phong, phường Hải An, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ Quyết định số 160-QĐ/ĐU ngày 02/7/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ phường ban hành quy chế làm việc của Ban chấp hành Đảng bộ phường Hải An khóa I, nhiệm kỳ 2025 – 2030;

Căn cứ Kết luận số 357-KL/ĐU ngày 19/3/2026 của Thường trực Đảng ủy phường Hải An về đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng điều chỉnh tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng trường Trung học phổ thông chuyên Trần Phú tại phường Hải An, thành phố Hải Phòng.

Theo đề xuất của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 226/TTr-KTHTĐT ngày 19/3/2026 về việc phê duyệt chấp thuận Quy hoạch tổng mặt bằng điều chỉnh tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng trường Trung học phổ thông chuyên Trần Phú.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng điều chỉnh tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng trường Trung học phổ thông chuyên Trần Phú tại phường Hải An, thành phố Hải Phòng với nội dung như sau:

1. Phạm vi, quy mô và thời hạn lập quy hoạch

- Vị trí: Lô 10A Lê Hồng Phong, phường Hải An, thành phố Hải Phòng.

Phạm vi:

+ Phía Đông Bắc giáp khu dân cư;

+ Phía Đông Nam giáp giáp đường quy hoạch lộ giới 15m;

+ Phía Tây Nam giáp đường Lê Hồng Phong;

+ Phía Tây Bắc giáp chung cư Golden Crown Hải Phòng và khu dân cư.

- Quy mô nghiên cứu lập quy hoạch: 41.176m2

- Thời hạn lập quy hoạch: Theo Nghị định 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

2. Quan điểm, mục tiêu quy hoạch

Điều chỉnh quy hoạch đảm bảo theo trình tự pháp luật hiện hành;

Làm cơ sở để triển khai hoàn thiện các hạng mục tiếp theo của dự án, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án, sớm đưa các hạng mục công trình vào vận hành, khai thác sử dụng;

Điều chỉnh theo hướng khai thác hợp lý quỹ đất, cũng như hiệu quả sử dụng các công trình.

Điều chỉnh đảm bảo tuân thủ các chỉ tiêu khống chế theo Quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

3. Tính chất – chức năng

- Tính chất: Là đất giáo dục.

- Chức năng: Là khu đất xây dựng Trường trung học phổ thông.

4. Các chỉ tiêu dự báo phát triển và các chỉ tiêu quy hoạch

- Tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD và các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

- Tuân thủ chỉ tiêu quy định tại đồ án Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 (Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000) Khu đô thị mới Ngã 5 – Sân Bay Cát Bi do Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng phê duyệt tại Quyết định số 1916/QĐ-UBND ngày 19/6/2025.

5. Các nội dung chính điều chỉnh quy hoạch

Quy hoạch sử dụng đất:

Quy hoạch Tổng mặt bằng điều chỉnh tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng trường Trung học phổ thông chuyên Trần Phú tại phường Hải An, thành phố Hải Phòng bao gồm các khu đất chức năng: đất xây dựng công trình, đất cây xanh kết hợp thể dục thể thao, đất giao thông nội bộ, sân trường, đất giao thông đối ngoại.

Nội dung các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch trong khu vực nghiên cứu được thể hiện cụ thể trong bảng sau:

STT	LOẠI ĐẤT	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG (M2)	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN (M2)	SỐ TẦNG	TỶ LỆ %	GHI CHÚ
A	**TỔNG DIỆN TÍCH KHU ĐẤT**		**41.176,00**			**100**	
I	**CÁC CÔNG TRÌNH XD GIAI ĐOẠN I VÀ GIAI ĐOẠN II:**		**5.079,8**	**20.776,6**		**12,3**	
1	NHÀ HÀNH CHÍNH HIỆU BỘ	(1)	850,0	3.040,2	3	2,1	Cải tạo
2	NHÀ THƯ VIỆN	(2)	350,0	1.624,0	4	0,9	Cải tạo
4	KHỐI CÁC PHÒNG HỌC CHÍNH (4A, 4B, 4C)	(4)	1.939,8	9.351,5	4	4,7	Cải tạo (Đã trừ Nhà (19) xây mới)
5	KHỐI CÁC PHÒNG HỌC CHÍNH	(5)	500,0	2.026,9	4	1,2	Cải tạo
6	KHỐI CÁC PHÒNG HỌC CHUYÊN, NĂNG KHIẾU, THÍ NGHIỆM	(6)	1.098,0	4.392,0	4	2,7	Cải tạo
7	KHU VỰC ĐỂ XE HỌC SINH		650,0	650,0			Phá bỏ
8	KHU VỰC ĐỂ XE GIÁO VIÊN	(8)	182,0	182,0	1		Giữ nguyên

9	TRẠM BIẾN ÁP	(15A)	76,0	76,0	1	0,2	Giữ nguyên
10	TRẠM BƠM NƯỚC SINH HOẠT	(15C)	24,0	24,0	1	0,1	Giữ nguyên
11	CỔNG, HÀNG RÀO	(17)	60,0	60,0			Giữ 3 cổng
II	**CÁC CÔNG TRÌNH XD GIAI ĐOẠN III**		**7.166,5**	**16.239,3**		**17,4**	
1	NHÀ THỂ THAO ĐA NĂNG	(9)	2.726,4	3.054,8	1	6,6	Điều chỉnh quy mô
2	NHÀ ĐỂ XE 2 TẦNG	(7)	1.964,0	3.928,0	2	4,8	Xây mới
3	SÂN THỂ THAO	(11)	3.150,0	3.150,0	1	7,7	Điều chỉnh quy mô
4	KHÁN ĐÀI	(10)	514,5	514,5	1	1,2	Điều chỉnh quy mô
5	NHÀ KÝ TÚC XÁ+NHÀ ĂN+NHÀ KÝ TÚC XÁ GIÁO VIÊN	(12)	536,0	5.896,0	11	1,3	Điều chỉnh quy mô
6	TƯỢNG ĐÀI TRẦN PHÚ	(16)	176,7	176,7	1	0,4	Xây mới
7	TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI	(15B)	12,0	12,0	1	0,0	Xây mới
8	KHU XỬ LÝ RÁC THẢI, RÁC THẢI ĐỘC HẠI	(15D)	12,0	12,0	1	0,0	Xây mới
9	BỂ NƯỚC NGẦM 230M3	(15E)					Xây mới
10	CỔNG CHÍNH	(17*)	64,7	64,7	1		Làm mới 1 cổng
11	HÀNH LANG CẦU	(18)	450,0	450,0	1	1,1	Xây mới
12	SẢNH ĐÓN TIẾP	(19)	710,2	2.130,6	3	1,7	Xây mới
III	**SÂN ĐƯỜNG**	(GT)	**16.489,2**			**40,0**	Cải tạo, làm mới
IV	**CÂY XANH**	(CX)	**12.440,5**			**30,3**	Cải tạo

Các chỉ tiêu về đất đai

- Đất xây dựng công trình : 12.246,3 m2 chiếm 29,74%.
- Đất cây xanh : 12.440,5 m2 chiếm 30,21%.
- Đất giao thông, sân đường nội bộ : 16.489,2 m2 chiếm 40,1%.

Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc

- Tổng diện tích khu đất : 41.176 m^2.
- Diện tích xây dựng : 12.246,3 m^2.
- Tổng diện tích sàn xây dựng : 37.015,9 m^2.
- Mật độ xây dựng : 29,74 %.
- Hệ số sử dụng đất : 0,9 lần.
- Tầng cao công trình : 1-11 tầng.

- Chiều cao tối đa công trình : 43,6m.

5.1.***Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:***

a. Nguyên tắc chung

- Gắn kết chặt chẽ khu vực quy hoạch với tổng thể khuôn viên dự án Trường trung học phổ thông chuyên Trần Phú.

- Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tuân thủ: Phù hợp với điều kiện tự nhiên; đảm bảo mỹ quan và công năng sử dụng; tạo ra tổng thể kiến trúc hiện đại.

- Khai thác có hiệu quả, bảo vệ tài nguyên - môi trường.

- Linh hoạt, kết hợp các khoảng đóng mở không gian, tỷ lệ không gian trống và không gian xây dựng hài hòa.

- Sử dụng các giải pháp kiến trúc công trình thân thiện với môi trường, kiểu dáng hiện đại, không pha tạp.

b. Tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan

- Bố cục không gian kiến trúc toàn khu:

- Kiến trúc:

Khu nhà ký túc xá (12): Diện tích xây dựng 536m^2, tổng diện tích sàn 5.896m2, chiều cao công trình 43,6m (Tính từ cốt nền tầng 1 đến đỉnh mái). Công năng: Phòng ở cho học sinh và giáo viên, nhà ăn và không gian sử dụng công cộng, kỹ thuật, phụ trợ. Giao thông trục đứng bao gồm 2 thang máy, 1 thang máy PCCC, 2 thang bộ sử dụng để thoát hiểm.

+ Tầng 1: diện tích xây dựng 536m^2; chiều cao tầng 3,6m; Công năng chính là các nhà ăn, bếp, phòng bơm, phòng máy phát điện 350KVA sử dụng cho KTX và nhà đa năng, nhà kho, sảnh, thang, kỹ thuật, phụ trợ.

+ Tầng 2: diện tích xây dựng 536m^2; chiều cao tầng 3,6m; Công năng chính là nhà ăn, sảnh, thang, kỹ thuật, phụ trợ.

+ Tầng 3: diện tích xây dựng 536m^2; chiều cao tầng 3,6m; Công năng chính là phòng ở giáo viên, sảnh, thang, kỹ thuật, phụ trợ.

+ Tầng 4-11: diện tích xây dựng 536m^2; chiều cao tầng 3,6m; Công năng chính là phòng ở học sinh, sảnh, thang, kỹ thuật, phụ trợ.

+ Tầng tum: diện tích xây dựng 109,3m^2; chiều cao tầng 3,25m; Kỹ thuật thang.

- ***Nhà đa năng (9)***: Diện tích xây dựng 2.726,4m^2, tổng diện tích sàn 3.054,8m^2, chiều cao công trình 16,00m (Tính từ cốt nền tầng 1 đến đỉnh mái). Công năng: phục vụ cho các môn thể thao trong nhà, tổ chức sự kiện, ngày lễ kỷ niệm.

- ***Nhà để xe (7):*** Diện tích xây dựng 1.964,0m^2, tổng diện tích sàn 3.928m^2, chiều cao công trình 7,2m (Tính từ cốt nền tầng 1 đến đỉnh mái). Công năng: Để xe, sân thể thao ngoài trời. Giao thông trục đứng 1 thang bộ sử dụng kết nối các khối nhà, 1 đường dốc dành cho phương tiện.

+ Tầng 1+2: diện tích xây dựng 1.964,0m^2; chiều cao tầng 3,6m; Công năng chính là để xe.

+ Tầng mái: diện tích xây dựng 1.964,0m^2; Công năng chính là sân thể thao.

- ***Trạm biến áp (15A):*** Giữ nguyên máy phát điện hiện trạng 300KVA, phần xây dựng nhà trạm hiện trạng khoảng 76m^2, thay mới trạm 1250KVA.

- ***Khu xử lý nước thải (15B):*** Xây mới bể 190m^3 và nhà vận hành có diện tích xây dựng khoảng 12m^2.

- ***Trạm bơm nước sinh hoạt (15C):*** Giữ nguyên hiện trạng bể 120m^3 và nhà trạm khoảng 24m^2.

- ***Khu xử lý rác thải (15D):*** Xây mới khu xử lý rác thải khoảng 22,7m2 và nhà xử lý rác thải độc hại khoảng 12m^2.

- ***Bể nước ngầm 230m3 (15E):*** Xây mới.

- ***Hành lang cầu (18):*** Diện tích xây dựng 450,0m^2, chiều cao công trình 5,3m (Tính từ cốt nền tầng 1 đến sàn). Công năng: Kết nối các khối công trình nhà đa năng, nhà xe, nhà ký túc xá, phòng học.

- ***Khán đài ngoài trời (10):*** tại sân thể thao ngoài trời. Diện tích xây dựng 514,5m^2 không có mái che, có rào chắn bóng và đèn chiếu sáng đồng bộ, dưới gầm khán đài có nhà vệ sinh và khu thay đồ.

- ***Sân thể thao (11):*** Diện tích xây dựng 3150,0m^2 . Công năng: Phục vụ bộ môn thể thao ngoài trời, tổ chức hội thao ngoài trời.

- ***Sảnh đón tiếp (19):*** Diện tích xây dựng 710,2m^2. Công năng: Phục vụ cho việc tiếp đón khách mời, hoạt động chung. Giao thông trục đứng 2 thang bộ nhà (1) và nhà (4B)

+ Tầng 1: diện tích xây dựng 710,2m^2; chiều cao tầng 5,25m; Công năng chính là đón tiếp khách mời, không gian sinh hoạt chung.

+ Tầng 2: diện tích xây dựng 710,2m^2; chiều cao tầng 5,40m; Công năng chính là trưng bày tham quan, giảng dạy.

+ Tầng 3: diện tích xây dựng 710,2m^2; chiều cao tầng 5,25m; Công năng chính là sảnh hành lang kết nối giao thông.

5.2.***Quy hoạch hệ thống công tình hạ tầng kỹ thuật***

a) Mạng lưới giao thông

- Giao thông tại các điểm đấu nối với bên ngoài phải thuận tiện và an toàn cho việc ra vào dự án.

- Giao thông đối ngoại: Tuyến đường Lê Hồng Phong hiện trạng đoạn qua khu vực quy hoạch trường Trần Phú có chiều rộng khoảng 64m, bao gồm mặt đường rộng 49m, vỉa hè mỗi bên rộng 7,5m.

b) Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật

- Lựa chọn cao độ nền xây dựng đảm bảo các yếu tố sau:

+ Đảm bảo sự tiêu thoát nước tự chảy, không ngập lụt trong quá trình sử dụng.

+ Đảm bảo sự thống nhất của hệ thống thoát nước mưa trong khu vực xây dựng, không làm ảnh hưởng đến hoạt động tiêu, thoát hiện có của khu vực lân cận.

+ Khối lượng thi công đắp nền ít nhất.

+ Hướng thoát nước từ trong nền các lô đất về phía hệ thống thoát nước nằm trên các trục đường giao thông và thoát ra hệ thống thoát nước trên đường khu vực hiện trạng.

- Xác định cốt nền xây dựng:

+ Cao độ hoàn thiện sân đường từ +2.40m đến +2.60m (hệ cao độ quốc gia).

+ Cao độ san nền trung bình= cao độ hoàn thiện sân đường-chiều dày lớp kết cấu.

- Vật liệu đắp nền:

+ San lấp nền thành từng lớp đầm nén đạt K=0,9.

+ Vật liệu đắp nền dùng cát đen.

- Thoát nước mưa:

Nước mưa mái được thu vào hệ thống ống đứng và ống ngang rồi xả vào hệ thống cống, rãnh kết hợp hố ga thu nước mưa bố trí trên mặt sân, đường. Rãnh thu nước mưa trên mặt sân gom nước mưa tập trung về các tuyến cống chính và đấu nối ra các tuyến cống hiện hữu phía trước dự án trên tuyến đường Lê Hồng Phong.

c) Quy hoạch hệ thống công trình cấp nước

- Nguyên tắc thiết kế: Tuân thủ các định hướng của đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và các dự án, quy hoạch đã được duyệt trong khu vực.

- Giải pháp thiết kế: cấp nước sinh hoạt chung với mạng lưới cấp nước chữa cháy.

- Nguồn cấp: Từ nhà máy nước An Dương.

- Điểm đấu nối: từ tuyến ống cấp nước chung khu vực hiện có ở đường Lê Hồng Phong.

- Mạng lưới đường ống: Mạng lưới cấp nước bao gồm các tuyến ống

HDPE có đường kính DN50÷DN32 được thiết kế theo dạng mạng vòng kết hợp với mạng nhánh.

- Mạng lưới cấp nước chữa cháy chung với mạng lưới cấp nước sinh hoạt (mạng ngoài ranh giới).

d) Quy hoạch hệ thống công trình cấp điện

- Nguồn cấp từ đường dây 22kV hiện trạng trên phố Lê Hồng Phong.

- Trạm biến áp: Nâng cấp mới trạm 1250kVA.

- Lưới điện:

- Lưới điện trung áp: Sử dụng lưới điện trung áp 35(22)KV

- Lưới điện hạ áp: Lưới 0,4kV từ trạm biến áp phụ tải 22/0,4kV cấp đến các hộp kỹ thuật bằng các tuyến cáp ngầm 0,4kV- CU/XLPE/DSTA/PVC 4x25mm2. Đường cáp ngầm đi trong rãnh cáp dưới vỉa hè.

- Đường cáp ngầm được đặt trực tiếp trong hào cáp, đoạn qua đường được luồn trong ống nhựa HDPE chịu lực và được chôn trực tiếp trong đất. Cáp điện có đặc tính chống thấm dọc. Cáp ngầm được chôn sâu tối thiểu 0,7m so với cốt san nền, lớp dưới cùng là cát đen đầm chặt dày 0,3m. Trên lớp cát đen đặt gạch chỉ (9 viên/1m) để bảo vệ cáp, lớp trên cùng là lớp đất mịn ở độ sâu 0,2m so với cốt san nền. Phía trên vỉa hè hoặc đường phải đạt các viên báo cáp bằng sứ.

e) Quy hoạch chiếu sáng:

- Nguồn cấp: Từ trạm biến áp chiếu sáng

- Cáp ngầm: Sử dụng cáp ngầm chiếu sáng tiết diện 0,4kV-CU/XLPE/PVC

- Sử dụng đèn Led tiết kiệm năng lượng.

f) Quy hoạch hệ thống công trình thoát nước thải

- Xây dựng hệ thống cống thoát nước thải riêng.

- Giải pháp thoát nước:

+ Nước thải trong dự án được thiết kế thoát riêng hoàn toàn.

+ Bố trí bể xử lý nước thải tại khu đất hạ tầng kỹ thuật khoảng 190m^3/ng.đ, nước thải sau xử lý đặt tiêu chuẩn sẽ được thoát ra hệ thống thoát nước hiện trạng tuyến đường 216 lô 9 bằng hệ thống đường ống D200-D300 kết hợp ga thăm.

g) Quản lý chất thải rắn

Chất thải rắn: rác thải khu vực quy hoạch được thu gom, phân loại và xử lý theo đúng quy định tránh gây ô nhiễm môi trường, được ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom và xử lý rác theo quy định

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Đối với việc kiểm tra, đóng dấu hồ sơ và lưu trữ: Giao Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường chịu trách nhiệm.

- Đối với tổ chức công bố công khai quy hoạch: Giao Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường phối hợp chủ đầu tư tổ chức công bố công khai theo quy định.

- Đối với việc xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch: Giao chủ đầu tư thực hiện.

- Đối với việc hướng dẫn kiểm tra việc triển khai thực hiện giám sát xây dựng: Giao Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường phối hợp các cơ quan chuyên môn, tổ chức xã hội và cộng đồng dân cư tham gia.

- Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500 được phê duyệt là căn cứ để lập dự án đầu tư xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch.

- Khi có yêu cầu điều chỉnh quy hoạch theo quy định, Chủ đầu tư có trách nhiệm lập hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

Điều 3. Hiệu lực thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Hải Phòng; Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND phường;
- Phòng KTHTĐT;
- C, PCVP;
- Lưu VT, KTHTĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG HẢI AN T.P HẢI PHÒNG

Cao Huy Hiếu